TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Tăng Văn Chiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tào Diệu Như, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Thu H, sinh ngày 26/03/1982. Căn cước công dân số 095182005901, cấp ngày 16/3/2022. Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Ông Ngô Vĩnh T, sinh ngày 05/6/1980. Căn cước công dân số 083080006934, cấp ngày 06/10/2022. Địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2026, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13 tháng 3 năm 2026, nguyên đơn bà Lưu Thị Thu H, trình bày: Vào tháng 4 năm 2017, bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T tự nguyện chung sống với nhau. Đến tháng 4 năm 2017, bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017, ngày 28 tháng 4 năm 2017.

Quá trình chung sống, bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Thu H xác định bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T chung sống không có tạo lập được tài sản chung gì hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, bà Lưu Thị Thu H xác định bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, ông Ngô Vĩnh T thường xuyên đi uống rượu, có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc bà Lưu Thị Thu H dẫn đến giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng 03 năm nay. Bà Lưu Thị Thu H đang sống tại địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau cho đến nay; còn ông Ngô Vĩnh T đang sống tại địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T có gặp gỡ trực tiếp với nhau và có liên hệ với nhau bằng điện thoại để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không có kết quả.

Nay bà Lưu Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Vĩnh T; không yêu cầu được đoàn tụ. Khi ly hôn, do bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T chung sống không có con chung nên bà Lưu Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, bà Lưu Thị Thu H xác định bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên bà Lưu Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Ngô Vĩnh T: Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Ngô Vĩnh T đến Tòa án, nhưng ông Ngô Vĩnh T không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Thu H cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của ông Ngô Vĩnh T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Thu H. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Lưu Thị Thu H cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, tuyên xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thu H đối với ông Ngô Vĩnh T, cho bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T ly hôn.

+ *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Lưu Thị Thu H yêu cầu ly hôn với ông Ngô Vĩnh T và hiện nay ông Ngô Vĩnh T cư trú tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lưu Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Ngô Vĩnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Ngô Vĩnh T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 4 năm 2017. Bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017, ngày 28 tháng 4 năm 2017 nên hôn nhân giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Bà Lưu Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Vĩnh T với lý do trong thời gian chung sống, tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, ông Ngô Vĩnh T thường xuyên đi uống rượu, có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc bà Lưu Thị Thu H dẫn đến giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng 03 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T có gặp gỡ trực tiếp với nhau và có liên hệ với nhau bằng điện thoại để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không có kết quả. Tại Biên bản xác minh ngày 22 tháng 4 năm 2026, ông Trần Mạnh T1, là Trưởng ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau xác định bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T đã sống ly thân, đã không còn chung sống với nhau, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ do không có trình báo. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T thực tế đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thu H đối với ông Ngô Vĩnh T, cho bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T ly hôn.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Thu H xác định bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T chung sống không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ngô Vĩnh T không thể hiện ý kiến có tranh chấp và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, bà Lưu Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng. Bà Lưu Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001766 ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thu H đối với ông Ngô Vĩnh T, cho bà Lưu Thị Thu H và ông Ngô Vĩnh T ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, bà Lưu Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Lưu Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001766 ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7-Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7-Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Hồng Chi